



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên NGUYỄN-VĂN-BÀ Bí danh _____
 Ngày tháng năm sinh 26-12-1961 Nam, nữ _____
 Sinh quán xã, quận, tỉnh, thành phố Phước Mỹ, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
 Trú quán, chỗ ở hiện tại Phước Mỹ, xã 16, huyện Tân-Văn, tỉnh Vĩnh Long
 Thành phần gia đình độc thân
 Thành phần bên thân độc thân
 Dân tộc Kinh Tôn giáo thờ cúng Ông Bà
 Trình độ: Việt văn _____
 Ngoại ngữ _____
 Anh văn biết đọc
 Pháp văn biết đọc
 Trình độ chuyên môn nghiệp vụ _____

TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha Nguyễn-Văn-Chi tuổi 59 Tuổi _____
 Nghề nghiệp _____
 Chỗ ở hiện nay đều gia đình năm 1962
 Họ tên mẹ Tân-Tai-Hạ tuổi 59 Tuổi _____
 Nghề nghiệp _____
 Chỗ ở hiện nay đều gia đình năm 1962
 Nền chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay).
 Họ tên anh, chị em ruột. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?

- Anh ruột Tân-Văn-Hải, 59 tuổi, thợ sửa chữa, ở 16 Tân-Văn ở Vĩnh Long
 - Anh ruột Tân-Văn-Bà, 54 tuổi, thợ sửa chữa, ở 16 Tân-Văn ở Vĩnh Long
 - Chị ruột Tân-Tai-Hạ, 52 tuổi, nội trợ, ở xã Tân-Hoàng ở Vĩnh Long
 - Chị ruột Nguyễn-Tai-Thủy, 51 tuổi, nội trợ, ở 16 Tân-Văn ở Vĩnh Long
 - Em ruột Nguyễn-Văn-Tung, 43 tuổi, thợ hàn, ngụ Tân-Hy ở TP HCM
 - Em ruột Nguyễn-Tai-Dân, 41 tuổi, nội trợ, ở Tân-Hy ở TP HCM
 - Em ruột Nguyễn-Văn-Kết, 39 tuổi, thợ sửa chữa, ở 16 Tân-Văn ở Vĩnh Long
- Phước Mỹ, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
 Họ và tên vợ hoặc chồng làm gì và ở đâu?

Tân-Văn-Chi, 51 tuổi, thợ sửa chữa, ngụ 29/18 ấp 1 ở Vĩnh Long, xã Tân-Hy, huyện Chợ Mới ở Bến Tre

Họ và tên tuổi các con. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?
Nguyễn-Tai-Tung, 41 tuổi, nội trợ, ở chợ ở Tân-Hy ở TP HCM
Nguyễn-Tai-Dân, 43 tuổi, nội trợ, ở chợ ở Tân-Hy ở TP HCM
Nguyễn-Tai-Thủy, 51 tuổi, nội trợ, ngụ 29/18 ấp 1 ở Vĩnh Long, xã Tân-Hy ở TP HCM
Nguyễn-Tai-Dân, 41 tuổi, nội trợ, ngụ 29/18 ấp 1 ở Vĩnh Long, xã Tân-Hy ở TP HCM

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu ?

Cây mứt hân - mận - Bơ, đu đủ, gai' cật, nghệ - hớt
Đĩa chuối lóc -

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình, có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của cộng đồng, xã hội.

key

QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Chỉ rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? tình trạng quân dịch, thời gian nào?

- năm 1941 tới 1946 còn lại sống chung của họ tại Phụng 2 rồi họ -

= 19/1/7 đến 19/1/7, học từ 19/1/7 - 19/1/7 - Học 19/1/7

Mar. 1961 to 1960, but all following during - but log - 116 - in h log -

- Năm 1961 ban thư gửi dịch vụ xin vào công tác tới 1963 tại miền

- Năm 1964 và 1965, Thủ tướng Việt Nam cũng đã đi Pháp nhiều lần.

- Nov 1958 to 1969, the Indian Kaxi' is given call to the fair

- NAS 1980 tới 1993, phân cấp quản lý G. Achard - Celin phẩy cao - hức đat. Bỉnh mĩ độ -

~~- tháng 6/1973 đi làm 3/1974, phụ nữ kết hôn ở quê nhà có thể là vợ chồng cũ -~~

- ngày 4/19+4 ZC tháng 4/1915, Phay-lai, A-ic Ních do các tay nghề đặt vào bìa,

Những tài liệu giải pháp thiết kế học tập cá nhân năm 1975

Từ trước tới nay có bị can án gì không? lý do và thời gian xử phạt?

kl. 3 - f

Tình trạng sức khỏe (có bị bệnh truyền nhiễm không?)

kasu

Câu đoan các lời khai của tôi trên bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước tổ chức.

CHỨNG NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN

(nơi người tự khai cư trú)

_____, ngày _____ tháng _____ năm 19____

Ngày 6 tháng 11 năm 1985

Người khai lý tên

Agnes

NGUYỄN VĂN BÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ngày 20 tháng 4 năm 1984

ĐƠN XIN XUẤT CẢNH

Kính gửi: — CÔNG AN

— CÔNG AN

Đồng kính gửi: — CÔNG AN TỈNH CỬU LONG.

Tôi đứng tên dưới đây: NGUYỄN - THÂN - BA

Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1961

Nơi sinh: Phước Mỹ, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Long

Chỗ ở hiện nay: Đã 10 tháng ở nhà - Ba, Phước Mỹ, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Long

CMND hoặc căn cước số: 330948959

Cấp ngày 14-5-1986 Cơ quan cấp Đội Công an Tỉnh Cửu Long

LÝ DO: Hiện nay tôi có người: Vợ cũ tại họ: - Kỵ tên điển nhân tạo

Sau học tập cải tạo, cấp ra sinh hoạt số 30/682-Đ2 do Mạc Cầu Đào

Tại Bộ An Ninh Cửu Long cấp ngày 23/12/83

Trước đây: _____

Vào năm 19 _____ đã đi nước ngoài bằng: _____

Hiện ở: _____

Và đã làm đơn bảo lãnh cho _____

- Gồm:
- 1 Nguyễn - Thân - Ba, sinh năm 1961
 - 2 Mạc Cầu Đào - Vợ, sinh năm 1938
 - 3 Cô Nguyễn - Thanh - Huệ, sinh năm 1968
 - 4 Cô Nguyễn - Thị - Nguyệt - Nga, sinh năm 1972
 - 5 Cô Nguyễn - Thị - Nguyệt - Ngọc, sinh năm 1972
 - 6 _____
 - 7 _____
 - 8 _____
 - 9 _____
 - 10 _____

Nay chúng tôi muốn được xuất cảnh sang thăm cũ tại họ Kỵ tên điển nhân tạo
ở nước ngoài, học tập cải tạo

Mong quý cơ quan vui lòng chứng thực và cho phép tôi lập hồ sơ và nhờ chuyển về
Phòng Công tác về Người nước ngoài cứu xét.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận xin quý cơ quan nhận lòng thành kính và biết ơn của tôi.

Người đứng đơn

(Ký tên)

Nguyễn

CỘNG AN CỬU LONG
PHÒNG QUẢN LÝ
XUẤT NHẬP CẢNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

SỐ: 199 LBN

BIÊN NHẬN

- Ông, Bà: L. Văn Ba Năm sinh: 1941
— Địa chỉ: 14 Trần Văn Độ F. 1 X. VC. - CC.
— Có nộp đơn xin xuất cảnh kèm theo hồ sơ xin đi xuất cảnh sang H. K.

(Điền H. O.)

Những người cùng đi

Tên Bàch yu 1938
H. Thanh Hợp 1960
H. O. Duyet 1970
H. H. K. 1972

Ngày 12 tháng 7 năm 1990

CỘNG AN TỈNH CỬU LONG

Trưởng phòng Cảnh sát



Đã nộp đơn

Ch. 10. 10. 1990

Xác nhận

Lý lịch: NGUYỄN VĂN BA.

Thành phần ban thân trước 20/4/75

Đi qua cảnh sát quốc gia cấp bậc thiếu

Đến 30/4/75 loại tập cải tạo tại trường 5/75 đến 2/11/83

biên soạn nghị quyết kỷ luật

Quản lý gia đình (chức vụ) không lý lịch tư pháp

Đến 1/11/83, gia đình chấp hành các phương

Phụ trách: ngày 30/12/1989

Phụ trách CA.



Phụ trách

1989

86: 30 / CRT-82.

-44444-



Căn cứ Thông 7 liên Bộ Quốc Phòng-Nội Vụ số Q7TT/LB ngày 20/12/1977 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTC ngày 22/8/1977 của Thủ Tướng Chính Phủ

ĐẠI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CỬU LONG

CẤP GIẤY RA TRẠI

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quốc gia: Việt Nam

Trên quan:

Số lín, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phân công của chế độ cũ.

Feb 11 1882

1000

- Khi về, phải tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân

Ka, Song An Ia, Phường: *in Phường I*

thuộc Huyện, Quận: TX. Bình Long Tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh

và phải tuân theo các qui định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt an lý khác!

Thoi han quan he: 1979-1980

-Thời hạn đi, đứng: _____ ngày (kể từ ngày ký giấy
ra trại).

Ngày 03 tháng 02 năm 1983

DEATH THE FIRST

Rank

Trang này: Vô Ảnh B. Kaul

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Long-Châu

VINH LONG

(NAM-PHẦN)

(Sud-Vietnam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 104
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trần-văn-Dầu
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Cácyon
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 26 Décembre 1941
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Matorrité Long-Châu
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	-----
Cha làm nghề gì (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	-----
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Hai
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	-----

Chúng tôi, LƯU-văn-Dầu, Thẩm-Phán
(Nous)

TU. Chánh-án Toà Vinhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phùng-văn-Hợp
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Vinhlong ngày 21/4 1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Giá tiền: 5000

(Coût)

Biên-lai số: 5712

(Quittance N°)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

Vinhlong ngày 21/4 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Kèm tiền trang sau

LỜI CUỘC

Do án xử, ngày mùng 4 tháng 5 dương lịch năm 1951
Toà Vĩnh Long phán rằng : Trần-văn-Ba, nam, sanh ngày 26-12-1941 tại Long-Châu tỉnh Vĩnh Long đã thành con chánh-thức của Nguyễn-văn-Chí và Trần-thị-Hai và phán rằng kể từ nay nó sẽ mang lấy họ "Nguyễn" của cha nó và tên của nó sẽ là Nguyễn-văn-Ba ./-

Vĩnh Long, ngày 28-5-1951

Chánh Lục-Sự,

Ký : Huỳnh-vinh-Hiến

SAO ĐÚNG THEO

Vĩnh Long, ngày 28-5-1951

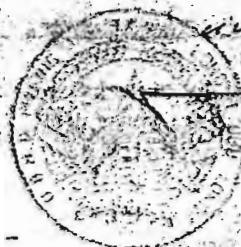
Chánh Lục-Sự,



Đã... Hôn

COY BAN CHANH

NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 89



Nguyễn Văn Hùng

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
— République du Viet-Nam —

BỘ TƯ-PHÁP
(Secrétariat d'Etat à la Justice)

SỞ TƯ-PHÁP NAM-TRẦN
(Service Judiciaire du Sud-Vietnam)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH-LONG
GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỦ NĂM 1963 (SỐ XXXXXXXX)
Extrait du registre des actes de mariage de l'année (degré)
LÀNG LONG-CHAU TỈNH VINH-LONG (NAM-TRẦN)
du village de Province de (Sud-Viet-Nam)

NĂM 1963 SỐ HIỆU 15
(Année) (Acte No)

Tên, họ người chồng Nom et prénoms de l'époux	Nguyễn-Văn-Ba
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Long-Chau (Vinhlong)
Sanh ngày nào Date de la naissance	Ngày 26 tháng 12 năm 1941
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	----- (-----)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Trần-Thị-Hai (sống)
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	Trần-Bách-Yên
Tên, họ người chồng San rang de femme mariée	XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX
Sanh tại chỗ nào Lieu de naissance	Vinh-Lợi (Gò-Công)
Sanh ngày nào Date de naissance	Ngày 22 tháng 12 năm 1938
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Trần-Văn-Bân (sống)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn-Thị-Viên (sống)
Ngày kết-hôn Date de mariage	Ngày 6 tháng 2 năm 1963.

Nhà in Kim-Son Công-Ty, Saigon - (11-63)

Chúng tôi Trần-Thị-Hai-Văn, Trần-Phấn TUN
Nous

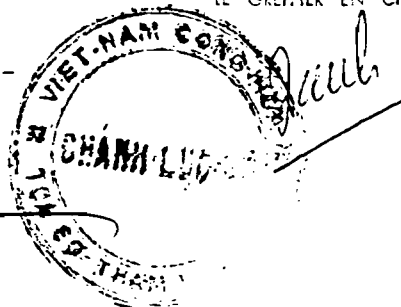
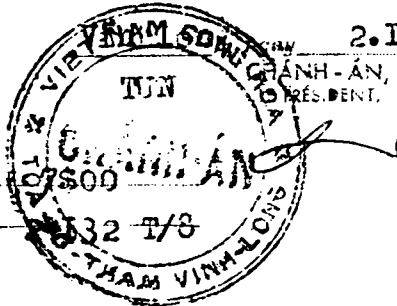
Chánh-án Toà Vinhlong
Président du Tribunal de

chứng cho hợp-pháp chữ ký của
certifions l'authenticité de la signature de M.
ông Phùng-Văn-Hợp

Chánh-Lục-sự Toà-Án sở tại.
Greffier en Chef dudit tribunal.

Trích y bản chánh:
Pour extrait conforme;

Vinhlong, ngày 2.1 1963 7
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,



Giá tiền
Coût
Biên-lai số
Quittance n°

NAM-VIỆT
(Sud-Vietnam)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
(RÉPUBLIQUE DU VIÊTNAM)

TỈNH VĨNH-LONG
QUẬN CHÂU-THÀNH
Xã LONG-CHÂU

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM
(ÉTAT CIVIL VIÊTNAMIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1966.

(Extrait du registre des actes de mariage de l'année)

Xã Long-Châu Tỉnh Vĩnh-Long (NAM-PHẦN)
(Village) (Province) (Sud Vietnam)
SỐ HIỆU 1358.
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn-Thị-Tuyết-LÀI
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày mười sáu tháng bảy dương lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu.
Sanh chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên, họ cha (Nom et prénoms du père)	Nguyễn-Văn-BA
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thám-Sát-Viên Cảnh-Sát Quốc-Gia
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên, họ mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Trần-Bách-YẾN
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	thợ may
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh (hôn thú số 15/1963 Long-Châu (Vĩnh-Long))

Chúng tôi
(Nous)

Quận-Trưởng Quận Châu-Thành
(Délégué Administratif)

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
(Certifions l'authenticité des signatures opposées ci-contre des)

U. B. H. C. Xã Long-Châu
(Conseillers communaux du village de)

Vĩnh-Long, ngày 28 tháng 7 năm 1966.
le

QUẬN-TRƯỞNG,
(DÉLÉGUÉ ADMINISTRATIF)

Trích lục y như trong bộ
(Pour extrait conforme)

Long-Châu, ngày 28 tháng 7 năm 1966.
le

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,

Lê-Ngọc-MEO

Giá tiền liền phí
(Coût) (Đồ sơ Cảnh-Sát)
Biên lai số (Quittance N°)

LUONG-DINH-BAY

CHỖNG LỤC-SỰ TÒA CƠ-THẨM VĨNH-LONG
(GRIFFEE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE VĨNH-LONG)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Xã Tân-An

(Extrait du registre des actes de naissance)

Quận Châu-Thành Tỉnh Vĩnh-Long

(NAM PHÀN)

(Việt-Nam)

NĂM 1948

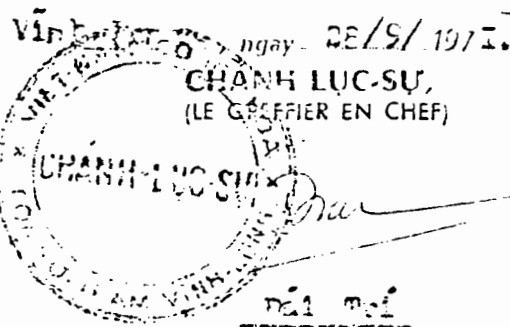
(Année)

SỐ HIỆU 224

(Acte No)

Tên, họ của con nít	NGUYỄN-THỊ-TAM
(Nom et prénom de l'enfant)	
Nam, nữ	Giỏi
(Sexe de l'enfant)	
Sinh ngày nào	Ngày 20 tháng 9 năm 1948
(Date de naissance)	
Sinh ở đâu	Tân-An (Vĩnh-Long)
(Lieu de naissance)	
Tên, họ của cha	NGUYỄN-VĂN-CHÍ
(Nom et prénom du père)	
Chức vụ nghề nghiệp	Làm ruộng
(Profession)	
Tên, họ của mẹ	Xã Tân-An (Vĩnh-Long)
(Nom et prénom de la mère)	
Chức vụ nghề nghiệp	TRÍ-THY-H
(Profession)	
Tên, họ của ông nội	Làm ruộng
(Nom et prénom du grand-père)	
Tên, họ của bà nội	Xã Tân-An (Vĩnh-Long)
(Nom et prénom de la grand-mère)	
Vợ chính hay không	Vợ chính
(Mariage ou non)	

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)



TÒA SƠ-THẨM

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

VĨNH-LONG

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng-Sơn, -Châu

VĨNH-LONG

(NAM-PHẦN)
(Sud Viet-Nam)

NĂM 1939

(Année)

SỐ HIỆU 166

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Trần-thị-Khuê
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Girl
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 17 septembre 1939
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	(Matorité) Long-Châu
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	-----
Cha làm nghề gì (Sa profession)	-----
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	-----
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-thị-Hai
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Journalière
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	-----

Lời ước

to, án xử ngày 4.5.1951, tòa Vĩnh Long phán rằng: Trần-thị-Khuê, sinh ngày 17.9.1939, tại Long-Châu tỉnh Vĩnh Long, đã thành con chính-thức của Nguyễn-văn-Chí và Trần-thị-Hai và phán rằng kể từ ngày này nó sẽ mang lấy họ 'Nguyễn' của cha nó và tên của nó sẽ là 'Nguyễn-thị-Khuê'.

Vĩnh Long, ngày 26.5.1951

Chánh Lục-Sự,

Ký tên: Huỳnh-Vĩnh-Biên

Vĩnh Long, ngày 26.01.1973

Chánh Lục-Sự,

Trích y ban chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnh Long, ngày 26.01.1973
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 1

(Cont)

Biên-lai số 361

(Quittance no)

DÁI-TRÍ

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒC CÔNG

QUẬN HOA ĐỒNG

XÃ VĨNH BÌNH

Bản số 191

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1938

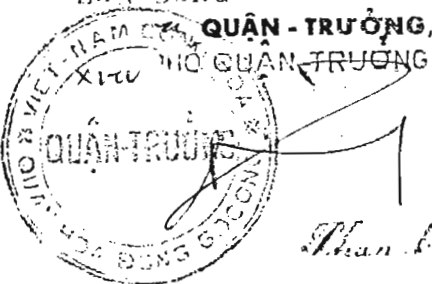


Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Trần-bạch-Yên
Nam hay nữ (Son sexe)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Le 22 Décembre 1938
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Vĩnh lợi
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Trần-văn-Bôn
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Vĩnh lợi
Tên, họ người mẹ. (Nom et prénom de sa mère)	Nguyễn-thị-Viên
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Vĩnh lợi
Vợ chánh hay thứ. (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây

là của CHỦ TỊCH XÃ VĨNH BÌNH

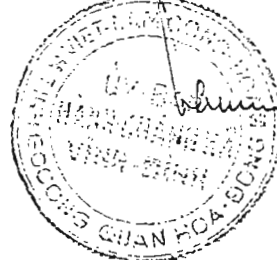
HOA ĐỒNG ngày 8 tháng 1 năm 1968



TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH ;

XÃ VĨNH BÌNH ngày 8 tháng 1 năm 1968

CHỦ TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,



TRẦN - VĂN - HỒ

NAM-PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

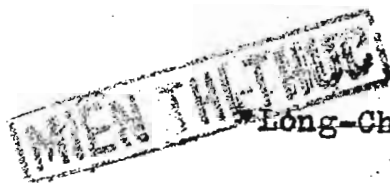
TỈNH Vĩnh-LongQUẬN Châu-ThànhXÃ Long-Châu

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1972XÃ Long-Châu TỈNH Vĩnh-Long (NAM - PHẦN)SỐ HIỆU 2447

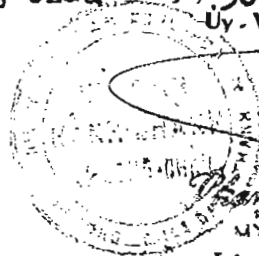
Tên họ đứa con nít	Nguyễn-Thị-Tuyết-Ngọc
Nam, Nữ	Nữ
Sanh ngày nào	Ngày hai mươi ba tháng chín dương- lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Sanh tại chỗ nào	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ cha	Nguyễn-Văn-Ba
Cha làm nghề gì	Cảnh-Sát Quốc-Gia
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Tên họ mẹ	Trần-Bách-Yên
Mẹ làm nghề gì	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu	Long-Châu (Vĩnh-Long)
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Trích y bản chánh



Long-Châu ngày 30 tháng 09 năm 1972

Ủy-Viên Hộ-Tịch

Phạm-Long-Chiến
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Lệ - phí

Biên lai số

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VINH-LONG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Xã Long-Châu
(Extrait du registre des actes de naissance)

Vinh-Long

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1970
(Année)

SỐ HIỆU 764
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Thị-Tuyết-Nga
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	NỮ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	Ngày hai mươi tám tháng ba dương-lịch năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vinh-Long)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Văn-Ba
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cảnh-Sát Quốc-Gia
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vinh-Long)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-Bách-Yên
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vinh-Long)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh
	hơn thu số 15/1963 Long-Châu Vinh-Long



Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Vinh-Long, ngày **3-5-** **1970**

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



NGUYỄN-VĂN-VINH

Giá tiền . . . : **15\$ 00**
(Coût)

Biên lai số **2541/50B**
(Quittance No)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VINH-LONG
(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Xã Long-Châu

Vinh-Long

(NAM PHÂN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1968
(Année)

SỐ HIỆU 731
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Thanh-Hùng
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Ngày một tháng tư dương-lịch năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám.
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Châu (Vinh-Long)
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-Văn-Ba
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Cảnh-Sát Quốc-Gia
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vinh-Long)
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Trần-Bách-Yến
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Thợ-May
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Châu (Vinh-Long)
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh hôn thú số 15/1963 Long-Châu Vinh-Long

Trích y bản chánh
(Pour extrait conforme)

Vinh-Long, ngày 3-5-1974

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền . . . : 15 \$ 00
(Coût)

Biên lai số: 254I/60H
(Quittance No)



NGUYỄN-VĂN-VINH

NGUYEN VAN BA
16 TRAN VAN ON
KHOM A PHUONG I
THI-XA VINH LONG
TINH CUU LONG SOUTH VIET NAM
CONG HOA X.H. CN VIET NAM

VIET NAM 12-05-1990

KINH GOI QUI VI TRONG GIOI THAM-QUYEN

ODP. O:

#1 ODP USCC 902 BROWAY 8 FLOOL NEW YORK, NEW YORK 10010
#2 EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA BANGKOK, THAILAND
#3 AMERICA EMBASSY BOX 58 APO SAN FRANSICO, CALIFORNIA 9634 66001
V/V :Cuu xet chung tring ra di cua nhung quan nhan, ban quan su
cong chuc da bi di hoc tap cai tao tren 7 nam, co than nhan tai
ngoai quoc.

Toi ten la NGUYEN-VAN-BA. Hien cu ngu tai so 16 Tran-van-On
Khom A Phuong I Thi-xa Vinh-Long Tinh Cuu-Long South Viet Nam.
Truoc nam 1975 toi la mot si quan canh sat. Chuc vu sau cung cua
toi la Phu ta Dac biet Bo chi huy canh sat tai Vung-Liem. Sau ngay
30-4-1975. Toi tring dien chanh phau moi ngay 1-5-1975 va ho da
dua toi vao trai cai tao cho den nam 1983 ngay 03 thang 02 toi
moi duoc ve xum hop voi gia dinh. Vi hoan canh gia dinh dong con
va ngheo, chung toi khong co phuong tian de vuot bien di tim tu
do, cung nhu su kiem soat qua chac che cua chinh quyen dia phuong
tren ca nhan toi. Toi danh song mot doi song rat la eo hep va khon
kho trong bao nhieu nam qua. Hai nam gan day theo chuong-tring
cua chanh-phu My da cuu-xet cho rat nhieu quan-nhan va ban quan-
su cung nhu cong-chuc da tung phu vu o che-do cu da di hoc tap tu
5 den 7 nam, duoc ra di trong trat-tu, chung toi that han-hoang va
vui mung vi co mot con duong de thoat than, tim mot doi song moi
co tu-do. Cung trong chuong-tring do toi co mot nguoi chi ruot la
NGUYEN-THI-PHUOC (giao-chuc) va chong la BUI-VAN-XUYEN (si-quan
canh-sat) va 3 con da roi VIET-NAM vao thang 6 nam 1990. Ho hien
cu-ngu tai N.Y 14215 Tel (-

Dong thoi toi cung co mot nguoi em ruot la NGUYEN-THI-TAM (giao-
chuc) va chong la TRAN-MINH-TRI (dai-quy khong-quan), cung gia-
dinh hien cu-ngu tai St N.Y 14225. Va
con ruot cua toi la NGUYEN-THI-TUYET-LAI cung vuot bien voi em
gai toi NGUYEN-THI-TAM. Sau khi toi Thai-lan, con toi vi muon theo
song voi co duong cua no nen nhan co-duong lam cha me va doi ho la
TRAN-THI-TUYET-LAI va da song tai My tren 10 nam nay (vao My
thang 6 nam 1980) .

Nay xin qui-vi co tham-quyen trong chuong tring ti-nan cuu-xet
va giup-do cho gia-dinh chung toi som roi Viet-Nam sang My de xum-
hop voi con gai toi va chi em toi. Cung nhu giai-thoat cho
gia-dinh chung toi khoi su kiem-soat va bat-cong cua che-do hien
huu o Viet-Nam doi voi nhung quan-nhan, cong-chuc da tung phu-vu
che-do cu.

Truoc khi dung but toi xin goi den qui-vi loi cam-ta chan-
thanh cua gia-dinh chung toi. Chung toi cho doi su cuu-xet va tra
loi cua qui-vi .

Xin dinh kem theo day tat-ca ho-so ca-nhan cua gia-dinh chung
toi, cung nhung giay to hoc-tap cai-tao, ly-lich ca-nhan cua toi
gom co.

- 1- Don xin xuat-canh va mot giay bien-nhan.
- 1+ Khai-sanh ca nhan cua toi.
- 1- So-yeu ly-lich ca-nhan cua toi.
- 1+ Giay ra trai cai-tao sau hon 7 nam trong lao-tu.
- 1+ Hon-thu cua toi va vo toi.
- 1+ Khai-sanh cua vo toi.
- 1+ Khai-sanh cua con gai toi ten TRAN-THI-TUYET-LAI dang o

My.

1+ 3 khai-sanh cua 3 dua con gai cung xin di chung voi cha.

1- Khai-sanh cua nguoi chi ruot vua duoc ra di toi My.

1+ Khai-sanh cua nguoi em gai ruot da o tai My hon 10 nam.

KINH DON ; NGUYEN-VAN-BA

FROM : TAM THI NGUYEN



Fold at line over top of envelope to the
right of the return address.

CERTIFIED

P 645 511 773

MAIL

FIRST CLASS

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435 ARLINGTON V.A. 22205-0635
VIRGINIA U.S.A.

JAN 0 3 1991